

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ  
Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên**  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Luật học**; Chuyên ngành: **Luật Hiến pháp - Luật Hành chính**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký: BÙI TIẾN ĐẠT**

**2. Ngày tháng năm sinh:** 05/11/1983; Nam  ; Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hà Tiên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P2, Nhà I, Tập thể Viện Khoa học xã hội, phường Công Vị, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

**6. Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Luật – ĐHQGHN, E1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0983083236; E-mail: buidat@vnu.edu.vn/buitiendat2001@yahoo.com

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

Từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 10 năm 2007: Trợ giảng Bộ môn Lý luận – Hiến pháp – Hành chính, chuyên viên Phòng Quản lý đào tạo và khoa học của Khoa Luật – ĐHQGHN.

Từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 10 năm 2009: Trợ giảng Bộ môn Lý luận – Hiến pháp – Hành chính (sau là Bộ môn Luật Hiến pháp và Luật Hành chính) của Khoa Luật – ĐHQGHN.

Từ tháng 10 năm 2009 đến nay: Giảng viên Bộ môn Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Khoa Luật – ĐHQGHN.

Từ tháng 4 năm 2021 đến nay: kiêm nhiệm vị trí Phó Trưởng Phòng Quản lý khoa học và hợp tác phát triển, Khoa Luật – ĐHQGHN.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Phòng Quản lý khoa học và hợp tác phát triển; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Phòng Quản lý khoa học và hợp tác phát triển

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: E1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.37957495/024.37547913

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Tòa án thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

### **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 28 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: QC 047611; ngành: Luật học, chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng **ĐH** (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng **ThS** ngày 08 tháng 10 năm 2009; số văn bằng: QM 002708; ngành: Luật học; chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Nơi cấp bằng **ThS** (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng **TS** ngày 22 tháng 02 năm 2018 (văn bản công nhận cấp bằng **TS** ngày 20/9/2017); số văn bằng: Student number 43012612; ngành: Luật học; chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng **TS** (trường, nước): Đại học Macquarie (Macquarie University), Australia

- Được cấp bằng **TSKH** ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng **TSKH** (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **PGS** ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở:** Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành:**  
Luật học

### **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

(1) Luật hiến pháp và pháp luật về quyền con người (các chủ đề nghiên cứu chính: nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người; nguyên tắc giới hạn quyền con người, thủ tục công bằng).

(2) Luật hành chính (các chủ đề nghiên cứu chính: cưỡng chế hành chính, trách nhiệm hành chính, tổ tụng hành chính, dịch vụ công).

(3) Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng (chủ đề nghiên cứu chính: tiếp cận liên ngành quản trị-luật trong quản trị nhà nước hiện đại).

### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

#### ***Kết quả đào tạo***

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án **TS** (*đang hướng dẫn chính một NCS, chưa bảo vệ*);

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** (bốn) **HVCH** bảo vệ thành công luận văn **ThS** (*đang hướng dẫn 03 HVCH chưa bảo vệ*);

#### ***Kết quả nghiên cứu khoa học***

- *Đề tài nghiên cứu khoa học:* Đã hoàn thành một số đề tài **NCKH** từ cấp cơ sở trở lên sau:

- + Chủ nhiệm **01** đề tài cấp quốc gia (Đề tài nghiên cứu cơ bản của Quỹ Khoa học và công nghệ quốc gia Nafosted)
- + Chủ nhiệm **02** đề tài cấp cơ sở (Khoa Luật – ĐHQGHN);
- + Thư ký **01** đề tài tương đương đề tài cấp cơ sở (Trung tâm Nghiên cứu quyền con người, quyền công dân, Khoa Luật – ĐHQGHN);
- + Thành viên chính **07** đề tài cấp Bộ (Viện Nghiên cứu lập pháp, Viện Nhà nước và pháp luật - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, Trường ĐH Nội vụ, Đại học Quốc gia Hà Nội).

- *Bài báo khoa học trên tạp chí*: Đã công bố **24** (hai mươi tư) bài báo khoa học, trong đó có **05** (năm) bài báo khoa học (viết bằng tiếng Anh) trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- *Báo cáo khoa học trong kỷ yếu hội thảo quốc tế*: Đã công bố **04** (bốn) báo cáo khoa học (viết bằng tiếng Anh) trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số xuất bản ISBN.

- *Chủ biên và biên soạn sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, kỷ yếu hội thảo quốc tế*: Số lượng sách đã xuất bản **34** (ba mươi tư), trong đó: **22** (hai mươi hai) cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín; chủ biên/đồng chủ biên **8** cuốn sách (chủ biên 01 sách chuyên khảo, đồng chủ biên 02 giáo trình, đồng chủ biên 02 sách tham khảo, đồng chủ biên 03 sách kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, xuất bản bằng tiếng Anh).

- *Chuyên gia phản biện cho các tạp chí*:

+ Là chuyên gia phản biện cho các tạp chí quốc tế uy tín: International Journal of Law, Crime and Justice (Nxb. Elsevier; Danh mục Web of Science SSCI và Scopus Q2); Commonwealth Law Bulletin (Nxb. Taylor and Francis; Scopus Q4).

+ Là chuyên gia phản biện cho tạp chí quốc gia uy tín: Tạp chí Luật học (Trường Đại học Luật Hà Nội); Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Chuyên san Luật học.

- *Thành viên các tổ chức nghiên cứu luật*: Hiệp hội Luật và Xã hội Châu Á (Asian Law and Society Association), Diễn đàn Luật Hiến pháp Châu Á (Asian Constitutional Law Forum).

- *05 công trình khoa học tiêu biểu*

(1) Sách chuyên khảo của Nhà xuất bản uy tín (chủ biên và tham gia biên soạn)

Bùi Tiến Đạt (chủ biên), *Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người*, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021 (500 trang; Sách Nhà nước đặt hàng).

(2) Bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia uy tín

Bùi Tiến Đạt, *Đánh giá tính hợp hiến của việc giới hạn quyền hiến định: Thách thức và xu hướng*. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 10/2018.

(3) Bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín

Dat T. Bui, *Procedural Proportionality: the Remedy for An Uncertain Jurisprudence of Minor Offence Justice*. Criminal Law and Philosophy. Nxb. Springer. March 2018. Web of Science/ISI (ESCI), Scopus Q2, H-index (Scimago) 18.

(4) Bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín

Dat T. Bui, *Due-process-evading justice: The case of Vietnam*. International Journal of Law, Crime and Justice, Volume 63, December 2020. Web of Science/ISI (SSCI); Scopus Q2; Scimago H-index 27.

(5) Bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia uy tín

Bùi Tiến Đạt, *Tiếp cận liên ngành quản trị-luật trong quản trị nhà nước hiện đại: Kinh nghiệm thế giới và việc vận dụng ở Việt Nam*. Tạp chí Luật học, số 2/2021.

**15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Các khen thưởng tiêu biểu:

- Bằng khen “Giải khuyến khích Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ năm học 2002-2003” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2003).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2007 (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007).

- Bằng khen của BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cho đ/c Bùi Tiến Đạt, Bí thư Đoàn Thanh niên Khoa Luật – ĐHQGHN đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2007-2009 (BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 2009).

- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội cho Nhóm nghiên cứu mạnh về Luật hiến pháp và Luật hành chính (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014).

- Khen thưởng Nghiên cứu sau đại học xuất sắc (Đại học Macquarie, Australia, 2015).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2020 (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020).

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2021 (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021).

- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (2021).

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Tôi tự đánh giá mình có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng, đạo đức của nhà giáo trong đào tạo đại học. Trong quá trình công tác, tôi đã thực hiện công việc tận tâm, trách nhiệm, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, hợp tác vì lợi ích chung, không vi phạm đạo đức nhà giáo, các quy tắc ứng xử của giảng viên, viên chức và nhà nghiên cứu.

Bên cạnh các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ được giao, tôi cũng tích cực tham gia một số hoạt động tự nguyện vì cộng đồng cho sinh viên và cán bộ trẻ như: các tọa đàm tư vấn phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, làm tiểu luận; tư vấn, hỗ trợ chuyên môn trong công tác Đoàn – Hội sinh viên Khoa Luật, CLB Luật gia trẻ, CLB Moot Court, CLB Diễn án.

**2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số **08** năm giảng dạy trực tiếp (trong đó có 07 năm học làm việc trọn vẹn; 02 năm học giảng một học kỳ); ngắt quãng trong giai đoạn từ 01/01/2013 đến 25/02/2017 do đi học NCS ở nước ngoài; thâm niên công tác 16 năm tại Khoa Luật – ĐHQGHN từ 10/2005; thâm niên 04 năm là trợ giảng, 12 năm là giảng viên, chính thức giảng dạy từ 10/2009).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã hướng dẫn	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011				2	420		420/820.4/234 (được giảm trừ 10% giờ định mức vì làm GVCN)
2	2011-2012					180		180/310/234 (được giảm trừ 10% giờ định mức vì làm GVCN)
3	2017-2018					300		300/389,7 GQĐ/229.5 GĐM (được giảm trừ 15% giờ định mức vì làm GVCN và cố vấn học tập)
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2018-2019					285	158	443/539,3/229.5 (được giảm trừ 15% giờ định mức vì làm GVCN và cố vấn học tập)
5	2019-2020			2	2	315	120	435/711/229.5 (được giảm trừ 15% giờ định mức vì làm GVCN và cố vấn học tập)
6	2020-2021			2	1	300	157,5	457,5/726/229.5 (được giảm trừ 15% giờ định mức vì làm GVCN và cố vấn học tập; từ 19/4/2021 được giảm trừ 60% với vị trí Phó Trưởng Phòng)

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc  TSKH; tại nước: **Australia** từ 01/2013 đến 02/2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) **Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:**

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy học phần Tiếng Anh pháp lý (Legal English), Lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho các chương trình đào tạo đại học hệ chất lượng cao và đại học hệ chuẩn của Khoa Luật – ĐHQGHN từ năm 2018 đến nay; thành viên nhóm giảng viên Việt Nam-Nhật Bản giảng dạy bằng tiếng Anh cho các học phần Luật và Xã hội (Law and Society), Luật và Toàn cầu hóa (Law and Globalisation) trong chương trình đào tạo đại học ngành Nhật Bản học tại Trường Đại học Việt-Nhật, ĐHQGHN.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Luật – ĐHQGHN; Trường Đại học Việt-Nhật, ĐHQGHN

d) Đối tượng khác ;  Diễn giải: .....

**3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):**

- Học và làm luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Đại học Macquarie, Australia

- IELTS 7.0 (năm 2012)

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Ninh Viết Tùng		HVCH (chuyên ngành LHP-LHC)	X		2018-2019	Khoa Luật - ĐHQGHN	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 609/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/02/2020; cấp bằng ngày 20/3/2020
2	Nguyễn Minh Vọng		HVCH (chuyên ngành Pháp luật về QCN)	X		2018-2019	Khoa Luật - ĐHQGHN	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1231/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/4/2020; cấp bằng ngày 25/5/2020
3	Trần Huyền Trang		HVCH (chuyên ngành QTNN-PCTN)	X		2019-2020	Khoa Luật - ĐHQGHN	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 298/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/02/2021; cấp bằng ngày 03/3/2021
4	Trịnh Thị Phương Hoa		HVCH (chuyên ngành LHP-LHC)	X		2019-2020	Khoa Luật - ĐHQGHN	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 298/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/02/2021; cấp

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
								bằng ngày 03/3/2021

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
	<i>Giáo trình</i>						
1.	Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam (Khoa Luật, ĐHQGHN)	GT	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012 ISBN: 9786046206248 (Nxb. có uy tín)	10	Phạm Hồng Thái - Nguyễn Hoàng Anh	<b>Bùi Tiến Đạt</b> viết Chương 5 (tr. 145-162) và Chương 8 (tr. 249-270)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
2.	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam (Khoa Luật, ĐHQGHN)	GT	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017 ISBN: 9786046294887 (Nxb. có uy tín)	08	Phạm Hồng Thái - Nguyễn Thị Minh Hà	<b>Bùi Tiến Đạt</b> viết Chương 13 “Xử phạt vi phạm hành chính” (tr. 441-500)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
	<i>Sách chuyên khảo</i>						
3.	Hiến pháp: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	CK	NXB. ĐHQGHN, 2011 ISBN: 9786046206248 (Nxb. có uy tín)	107	Nguyễn Đăng Dung – Phạm Hồng Thái – Vũ Công Giao	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Chính thể ‘Cộng hòa lưỡng tính’: Sáng tạo nhưng đầy bất trắc” (tr. 168-182) Nguyễn Đăng Dung – <b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Cải cách chế định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp 1992 theo nguyên tắc tôn	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
						trọng quyền con người” (tr. 605-614)	
4.	Tiếp cận thông tin: Pháp luật và thực tiễn trên thế giới và Việt Nam	CK	NXB. ĐHQGHN, 2011 ISBN: 9786046204824 ( <i>Nxb. có uy tín</i> )	19	Nguyễn Đăng Dung – Phạm Hồng Thái – Vũ Công Giao – Trịnh Quốc Toàn – Lã Khánh Tùng	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Khung pháp lý về quyền tự do thông tin trong ‘thế giới phẳng’” (tr. 681-686)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
5.	Văn hóa pháp luật – Những vấn đề lý luận cơ bản và ứng dụng chuyên ngành	CK	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012 ISBN: 9786046206262 ( <i>Nxb. có uy tín</i> )	20	Hoàng Thị Kim Quế - Ngô Huy Cương	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Văn hóa pháp lý trong việc xây dựng và thực hiện pháp luật về xử phạt hành chính ở Việt Nam” (tr. 456-481)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
6.	Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992: Những vấn đề lý luận và thực tiễn (Tập II: Quyền con người, quyền công dân, chế độ kinh tế, bảo hiến và một số vấn đề khác)	CK	NXB. Hồng Đức, 2012	32	Phạm Hồng Thái - Nguyễn Sĩ Dũng - Nguyễn Đăng Dung – Vũ Công Giao – Hoàng Minh Hiếu – Đặng Minh Tuấn	Nguyễn Đăng Dung – <b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Cải cách chế định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp 1992 theo nguyên tắc tôn trọng quyền con người” (tr. 14-25)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
7.	Giới hạn chính đáng đối với các quyền con người, quyền công dân trong pháp luật	CK	NXB. Hồng Đức, 2015 ISBN: 9786048681562	07	Nguyễn Minh Tuấn	<b>Bùi Tiến Đạt</b> viết Chương 2, mục 2.1.4 và viết chung với các tác giả khác Chương 3)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN



TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	quốc tế và pháp luật Việt Nam					(tr. 118-129; 177-191)	
8.	Thực hiện các quyền hiến định trong Hiến pháp năm 2013	CK	NXB. Lý luận Chính trị, 2017 ISBN: 9786049018206	39	Trịnh Quốc Toàn - Vũ Công Giao	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Bàn về nguyên tắc hạn chế quyền theo Hiến pháp năm 2013” (tr. 708-720)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
<b>Sách tham khảo</b>							
9.	Tính minh bạch của quyết định hành chính	TK	NXB. Lao động xã hội, 2012 QĐ xuất bản số 721/QĐ-NXB.LĐXH	08	Nguyễn Đăng Dung	<b>Bùi Tiến Đạt</b> là đồng tác giả	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
10.	Phương pháp nghiên cứu viết luận văn, luận án ngành luật	TK	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015 ISBN: 9786046232315 (Nxb. có uy tín)		Vũ Công Giao – Nguyễn Hoàng Anh	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Một số kinh nghiệm về nghiên cứu tiến sĩ luật ở Australia” (tr. 214-219)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
<b>Giáo trình (chủ biên và tham gia viết)</b>							
11.	Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính (Khoa Luật – ĐHQGHN)	GT	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019 ISBN: 9786046282112 (Nxb. có uy tín)	11	Phạm Hồng Thái - <b>Bùi Tiến Đạt</b>	<b>Bùi Tiến Đạt</b> viết các Chương IV (tr. 94-112), VII (tr. 197-217) Cùng viết Lời nói đầu (tr. 11-12), Chương II (tr. 38-66), Chương V (tr. 113-151), Danh mục TLTK (tr. 415-417)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
12.	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật (Khoa Luật – ĐHQGHN)	GT	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020 ISBN: 9786043152012	05	Nguyễn Đăng Dung - <b>Bùi Tiến Đạt</b>	<b>Bùi Tiến Đạt</b> cùng viết Lời nói đầu (tr. 9-11), Chương I (tr. 14-37), II (38-63), Chương V (tr. 154-	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			(Nxb. có uy tín)			182; 188-235), Chương VI (tr. 245-253), Chương +VII (tr. 254-289), Danh mục TLTK (tr. 287-289)	
<b>Sách chuyên khảo</b>							
<i>Tham gia viết</i>							
13.	Nhà nước kiến tạo phát triển: Lý luận và thực tiễn trên thế giới và Việt Nam	CK	NXB. Lý luận Chính trị, 2017 ISBN: 9786049019425	32	Vũ Công Giao - Trịnh Quốc Toàn	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Sự chuyển đổi từ nhà nước chú trọng tăng trưởng sang nhà nước kiến tạo phát triển” (tr. 262-270)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
14.	Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại và những vấn đề đặt ra khi thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự	CK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019 ISBN: 9786045752463 (Nxb. có uy tín)	14	Nguyễn Ngọc Chí	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại ở Ôxtrâyliá” (tr. 360-371)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
<i>Chủ biên và tham gia viết</i>							
15.	Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người (500 tr)	CK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021 ISBN: 9786045768280 (Nxb. có uy tín)	15	<b>Bùi Tiến Đạt</b>	Tham gia viết 8/12 Chương, Lời giới thiệu, Kết luận, Danh mục TLTK, Mục lục; Viết riêng nhiều phần trong các Chương. (208 trang: tr. 7-39, 68-75, 118-119, 130-141, 171-217, 345-408, 418-427, 451-461, 471-499)	- Sách do Nhà nước đặt hàng, đồng thời là kết quả nghiên cứu của Đề tài nghiên cứu cơ bản Quỹ Nafosted do Khoa Luật – ĐHQGHN là cơ quan chủ trì, TS. Bùi Tiến Đạt làm chủ nhiệm - Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Sách tham khảo</i>							
<i>Chủ biên và tham gia viết</i>							
16.	Sự tham gia của xã hội vào quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng trên thế giới và ở Việt Nam	TK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020 ISBN: 9786045760185 (Nxb. có uy tín)	32	Nguyễn Thị Quế Anh - <b>Bùi Tiến Đạt</b> - Vũ Công Giao - Nguyễn Hoàng Anh	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Sự tham gia trên nền tảng kỹ thuật số (e-participation) ở Việt Nam: Lý luận, kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị” (tr. 151-165)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
17.	Dịch vụ công: Một số vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn	TK	NXB. Tư pháp, 2020 ISBN: 9786048118532 (Nxb. có uy tín)	27	Vũ Công Giao – <b>Bùi Tiến Đạt</b> – Nguyễn Thị Minh Hà	Phan Trung Lý - <b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Luật Viên chức năm 2010: Những vấn đề đặt ra trong cải cách pháp luật về dịch vụ công” (tr. 209-227)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
<i>Tham gia viết</i>							
18.	Các lý thuyết, mô hình, cách tiếp cận về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng	TK	NXB. Hồng Đức, 2018 ISBN: 9786048961992	38	Nguyễn Thị Quế Anh, Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Anh	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Quản trị và pháp luật”: Thông điệp về cách tiếp cận mới nhằm thúc đẩy hiệu quả của nhà nước và pháp luật” (tr. 114-124)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
19.	Phạm vi và giới hạn của tự do Internet	TK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018. ISBN: 9786045741733 (Nxb. có uy tín)	23	Nguyễn Thị Quế Anh, Vũ Công Giao, Ngô Minh Hương, Lê Khánh Tùng	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Quyền tự do thông tin trên không gian ảo” (tr. 45-63)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
20.	Quyền của người nước ngoài	TK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018 ISBN: 9786045741757 (Nxb. có uy tín)	24	Nguyễn Thị Quế Anh, Vũ Công Giao, Ngô Minh Hương, Lê Khánh Tùng	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Quyền của người nước ngoài: Một số đánh giá từ Luật Hành chính Việt Nam” (tr. 267-278)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
21.	Quyền về sự riêng tư	TK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018 ISBN: 9786045741764 (Nxb. có uy tín)	17	Nguyễn Thị Quế Anh, Vũ Công Giao, Ngô Minh Hương, Lê Khánh Tùng	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Quyền riêng tư: Phạm vi và sự xung đột” (tr. 135-144)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
22.	Công lý và quyền tiếp cận công lý	TK	NXB Hồng Đức, 2018 ISBN: 9786048940065	32	Đào Trí Úc - Vũ Công Giao	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Công lý thủ tục – lý luận, kinh nghiệm quốc tế và pháp luật Việt Nam” (tr. 56-66)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
23.	Pháp quyền và chủ nghĩa hiến pháp: Một số vấn đề lý luận, thực tiễn	TK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019 ISBN: 9786045753019 (Nxb. có uy tín)	13	Vũ Công Giao – Đặng Minh Tuấn	Vũ Công Giao – <b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng (due process of law): Nhận thức và việc nghiên cứu, áp dụng ở Việt Nam” (tr. 310-334)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
24.	Các cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước trên thế giới và ở Việt Nam	TK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019 ISBN: 9786045753699 (Nxb. có uy tín)	34	Đặng Minh Tuấn – Vũ Công Giao – Đoàn Đức Lương – Lê Thị Nga	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Học thuyết trình tự pháp luật công bằng và việc kiểm soát quyền lực nhà nước:	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
						Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam” (tr. 211-231)	
25.	Thi hành Hiến pháp năm 2013 - Thực trạng và những vấn đề đặt ra	TK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019 ISBN: 9786045748497 (Nxb. có uy tín)	29	Nguyễn Thị Quế Anh, Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Anh, Mai Văn Thắng	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Thi hành quy định về hạn chế quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013: thách thức và gợi mở” (tr. 213-230)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
26.	Chính phủ mở, Chính phủ điện tử và quản trị nhà nước hiện đại	TK	NXB. Hồng Đức, 2019 ISBN: 9786048975101	17	Nguyễn Thị Quế Anh, Vũ Công Giao, Vũ Ngọc Anh và Nguyễn Thị Minh Hà	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Chính phủ mở và quản trị mở trong quản trị nhà nước hiện đại” (tr. 129-141)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
27.	Nhận diện rào cản pháp lý đối với hoạt động khởi nghiệp	TK	NXB. Tư pháp, 2019 ISBN: 9786048114523 (Nxb. có uy tín)	16	Bộ Tư pháp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật	<b>Bùi Tiến Đạt</b> - Phạm Như Hoa, “Văn hóa áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước và tác động đối với hoạt động khởi nghiệp” (tr. 111-130)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
28.	Những vấn đề pháp lý đặt ra trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay	TK	NXB. Lao động 2020 ISBN: 9786049929915	28	Nguyễn Thị Quế Anh – Vũ Công Giao – Nguyễn Hoàng Anh	<b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Phòng, chống tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công: thuận lợi và thách thức trong nền quản trị mở”	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
						(tr. 477-500)	
29.	Pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động công vụ trên thế giới và ở Việt Nam	TK	NXB. Hồng Đức, 2020 ISBN: 9786043187427	33	Nguyễn Thị Quế Anh – Nguyễn Văn Quân - Vũ Công Giao - Nguyễn Hoàng Anh	Trần Huyền Trang - <b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Kiểm soát xung đột lợi ích trong pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam” (tr. 178-190) Trần Huyền Trang - <b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Lịch sử pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích nhằm phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam” (tr. 258-269)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
30.	Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam trước năm 1945	TK	NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020 ISBN: 9786045760048 (Nxb. có uy tín)	24	Nguyễn Thị Quế Anh – Nguyễn Minh Tuấn - Vũ Công Giao - Nguyễn Hoàng Anh	Bùi Xuân Đức - <b>Bùi Tiến Đạt</b> , “Quản trị nhà nước tương thích thời kỳ mới và chống đặc quyền, tham nhũng trong cải cách bộ máy nhà nước dưới triều Vua Lê Thánh Tông” (tr. 24-49)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
<b>Sách Kỹ yếu Hội thảo quốc tế uy tín, có phần biên</b>							
31.	8th Asian Constitutional Law Forum,		Vietnam National University	72 báo cáo	Đồng chủ biên: Andrew	Bui Xuan Duc - Pham Hong Thai - <b>Bui Tien Dat</b> ,	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	“Asian Constitutional Law: Recent Developments and Trends” (Đồng tổ chức: Association for Constitutional Studies and School of Law, Vietnam National University, Hanoi)		Press, Hanoi, 2020 (Vol 1 - 532 tr; Vol 2 - 524 tr) ISBN Vol 1: 9786049969041 ISBN Vol 2: 9786049969058 (Nxb. có uy tín)	khoa học của hơn 80 tác giả	Harding, Pip Nicholson, Nguyen Thi Que Anh, Vu Cong Giao, <b>Bui Tien Dat</b> , Velizar Damyanov  <b>TS. Bùi Tiến Đạt</b> là đồng chủ biên, thành viên Hội đồng thẩm định, biên tập	“The Vietnamese Government in Transition: Its Changing Roles and Challenges” (Vol 1, tr. 55-64)	
32.	“Law on States of Emergency” (Đồng tổ chức: Asian Law Centre, Melbourne Law School, The University of Melbourne and School of Law, Vietnam National University, Hanoi)		Hong Duc Publishing House, 2020, 674 trang ISBN: 9786043184990	34 báo cáo khoa học của gần 40 tác giả	Đồng chủ biên: Sarah Biddulph, Yukiko Nishikawa, Sebastien Lafrance, Nguyen Thi Que Anh, Vu Cong Giao, Dang Minh Tuan  <b>TS. Bùi Tiến Đạt</b> là thành viên Hội đồng thẩm định, biên tập	<b>Bui Tien Dat</b> , “Making law on state of emergency in Vietnam - From the perspective of constitutional rights limitation” (tr. 79-90)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN
33.	“The Presumption of Innocence”		Hong Duc Publishing	27 báo cáo	Đồng chủ biên: Sarah Biddulph,	<b>Bui Tien Dat</b> , “Understanding of the	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	(Đồng tổ chức: Asian Law Centre, Melbourne Law School, The University of Melbourne and School of Law, Vietnam National University, Hanoi)		House, 2021, 608 trang ISBN: 9786043184990	khoa học của 30 tác giả	Yukiko Nishikawa, Nguyen Thi Que Anh, Vu Cong Giao, <b>Bui Tien Dat</b>  <b>TS. Bùi Tiến Đạt</b> là đồng chủ biên, thành viên Hội đồng thẩm định, biên tập	Presumption of Innocence in Vietnam: Why Language Matters” (tr. 598-607)	
34.	“Good Governance and Anti-Corruption: Opportunities and Challenges in the Era of Digital Technology” (Đồng tổ chức: The School of Law, Vietnam National University Hanoi, the Centre for Criminal Justice and Human Rights, School of Law, University College Cork (Ireland) and the Centre for the Study of Corruption, School of Law, Politics and Sociology, the University of Sussex (UK))		NXB. Khoa học xã hội, 2021, 550 trang ISBN: 9786045760048 (Nxb. có uy tín)	34 báo cáo khoa học của 50 tác giả	Đồng chủ biên: Fiona Donson, Roxana Bratu, Nguyen Thi Que Anh, Vu Cong Giao, <b>Bui Tien Dat</b>  <b>TS. Bùi Tiến Đạt</b> là đồng chủ biên, thành viên Hội đồng thẩm định, biên tập	<b>Bui Tien Dat</b> - Nguyen Bich Thao - Tran Thi Trinh, “E-Court: Fair or Unfair Procedures?” (tr. 252-265)	Có văn bản xác nhận của Khoa Luật – ĐHQGHN

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau



**TS: 01 cuốn sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản - [số 15] - Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người**, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

(chỉ thống kê những đề tài ứng viên làm CN/PCN/TK)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	<b>ĐT NCKH cấp cơ sở</b> Hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở Việt Nam	CN	- Mã số: KL.08.05 - Tổ chức chủ trì: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội - Quyết định giao nhiệm vụ: số 105/NCKH-KL ngày 28/4/2008 của Chủ nhiệm Khoa Luật	2008-2009	Hội đồng nghiệm thu đề tài số: 929/QĐ-KL ngày 31/12/2009 của Chủ nhiệm Khoa Luật (Hội đồng nghiệm thu họp ngày 22/01/2010) Xếp loại: Tốt
2	<b>ĐT NCKH cấp cơ sở</b> Quy chế pháp lý hành chính của đơn vị sự nghiệp công lập	CN	- Mã số: KL.11.02 - Tổ chức chủ trì: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội - Quyết định giao nhiệm vụ: số 338/QĐ-KL ngày 29/8/2011 của Chủ nhiệm Khoa Luật	2011-2012	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài số: 875/QĐ-KL ngày 11/12/2012 của Chủ nhiệm Khoa Luật (Hội đồng nghiệm thu họp ngày 24/12/2012) Xếp loại: Tốt
3	<b>ĐT NCKH tương đương cấp cơ sở</b>	TK	- Mã số: NQ.08.06 - Tổ chức chủ trì: Trung tâm	2008-2010	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	Quyền con người trong Hiến pháp Việt Nam (Chủ nhiệm: ThS. Bùi Ngọc Sơn; Thư ký: ThS. Bùi Tiến Đạt)		Nghiên cứu quyền con người, quyền công dân - Khoa Luật – ĐHQGHN - Quyết định giao nhiệm vụ: số 221/QĐ-KL ngày 20/4/2010 của Chủ nhiệm Khoa Luật		số: 901/QĐ-KL ngày 27/12/2010 của Chủ nhiệm Khoa Luật Xếp loại: Đạt/Tốt
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
4	<b>ĐT NCKH cấp quốc gia</b> Nguyên tắc thủ tục pháp lý chặt chẽ và vai trò bảo vệ quyền con người ở Việt Nam (ĐT nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tài trợ)	CN	- Mã số: 505.01-2018.300 - Tổ chức tài trợ và quản lý: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) - Tổ chức chủ trì: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội - Quyết định giao nhiệm vụ: số 212/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 25/12/2018 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; Hợp đồng NCKH số HĐ-505.01-2018.300 ngày 25/02/2019	02/2019-02/2021	Đã hoàn thành và gửi Quỹ Nafosted (Tổ chức chủ trì đề tài đã xác nhận kết quả thực hiện đề tài trong Báo cáo tổng hợp ngày 25/02/2021)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
<b>Bài báo khoa học trên Tạp chí quốc tế uy tín (ISI-Scopus)</b>								
1.	Dat T. Bui, <i>How many tiers of criminal justice in England and Wales? An approach to the limitation on fair trial rights</i> DOI: 10.1080/03050718.2015.1075414	01	X	<i>Commonwealth Law Bulletin</i> NXB: Taylor and Francis ISSN: 0305-0718 (print); 1750-5976 (online)	Scopus Q4 H-index (Scimago) 7		Vol. 41, Issue 3 tr. 439-465	2015
2.	Dat T. Bui, <i>The expansion and fragmentation of summary criminal justice - A comparative analysis between England and Vietnam</i> DOI: 10.1525/nclr.2016.19.3.382	01	X	<i>New Criminal Law Review</i> NXB: California University Press ISSN: 1933-4192 (print); 1933-4206 (online)	Web of Science/ISI (ESCI) Scopus Q2 H-index (Scimago) 16		Vol. 19, Issue 3 tr. 382-411	2016
<b>Bài báo khoa học quốc gia được HDGSNN tính điểm</b>								
3.	Bùi Tiến Đạt, <i>Nhận diện chính thể cộng hòa lưỡng tính</i>	01	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Kinh tế - Luật)			Tập 23, số 4 tr. 235-246	2007
4.	Bùi Tiến Đạt, <i>Cải cách cấu trúc của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính</i>	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 11 tr. 46-52, 61	6/2009
5.	Bùi Tiến Đạt, <i>Áp dụng án lệ - nhu cầu tất yếu trong điều kiện cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam</i>	01	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Luật học)			Tập 25, số 3 tr. 195-200	2009
6.	Bùi Xuân Đức - Bùi Tiến Đạt, <i>Change of the role and function of the Vietnamese state in the context of</i>	02	Đồng TG	Tạp chí Pháp luật và Phát triển			Phiên bản tiếng Anh: tr. 122-132	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>market economy and international integration (Sự thay đổi vai trò, chức năng của Nhà nước Việt Nam trong điều kiện chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế)</i> (Song ngữ Anh - Việt)						Phiên bản tiếng Việt: tr. 262-273	
7.	Bùi Tiến Đạt, <i>Triết lý trong xây dựng và thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính</i>	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			số 2 tr. 26-30, 38	2/2011
8.	Nguyễn Đăng Dung - Bùi Tiến Đạt, <i>Cải cách chế định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp theo nguyên tắc tôn trọng quyền con người</i>	02	Đồng TG	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 8 tr. 5-10	4/2011
9.	Bùi Xuân Đức - Bùi Tiến Đạt, <i>Chế định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân - những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trong giai đoạn hiện nay</i>	02	Đồng TG	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			số 11 tr. 14-22	11/2011
10.	Bùi Tiến Đạt, <i>Hiến pháp hóa nguyên tắc giới hạn quyền con người: cần nhưng chưa đủ</i>	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 6 tr 3-11	3/2015
11.	Bùi Tiến Đạt, <i>Học thuyết trình tự công bằng và việc bảo vệ quyền con người: Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam</i>	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 11 tr. 61-71	6/2015
12.	Bùi Tiến Đạt, <i>Quyền giả định vô tội và quyền im lặng: Lý thuyết và thách thức từ thực tiễn</i>	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 22 tr. 3-11	11/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>								
<b><i>Bài báo khoa học trên Tạp chí quốc tế uy tín (ISI-Scopus)</i></b>								
13.	Dat T. Bui, <i>Procedural Proportionality: the Remedy for An Uncertain Jurisprudence of Minor Offence Justice</i> DOI: 10.1007/s11572-017-9413-1	01	X	<i>Criminal Law and Philosophy</i> NXB: Springer ISSN: 1871-9791 (print); 1871-9805 (online)	Web of Science/ISI (ESCI) Scopus Q2 H-index (Scimago) 18		Vol. 12 Issue 1 tr. 83-106	3/2018
14.	Dat T. Bui, <i>Due-process-evading justice: The case of Vietnam</i> DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.ijlclj.2020.100426">https://doi.org/10.1016/j.ijlclj.2020.100426</a>	01	X	<i>International Journal of Law, Crime and Justice</i> NXB: Elsevier ISSN: 1756-0616 (print); 1876-763X (online)	Web of Science/ISI (SSCI) Scopus Q2 H-index (Scimago) 27		Vol. 63 tr. 1-13	12/2020
15.	Dat T. Bui, <i>A Quest for Due Process Doctrine in Vietnamese Law: From Soviet Legacy to Global Constitutionalism</i> DOI: <a href="https://doi.org/10.1093/cjcl/cxab009">https://doi.org/10.1093/cjcl/cxab009</a>	01	X	<i>Chinese Journal of Comparative Law</i> NXB: Oxford University Press ISSN/eISSN: 2050-4802/2050-4810	Web of Science/ISI (ESCI) Scopus Q3		Sẽ đăng Vol 9, Issue 2, 2021	Chấp nhận đăng 6/7/2021 ; xuất bản online 15/10/2021
<b><i>Bài báo khoa học quốc gia được HĐGSNN tính điểm</i></b>								
16.	Bùi Tiến Đạt, <i>Nguyên tắc giới hạn quyền con người: Ý nghĩa, nhu cầu giải thích và định hướng áp dụng</i>	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 19 tr. 13-20	10/2017
17.	Bùi Tiến Đạt, <i>Nhận diện các mô thức giới hạn quyền con người trong pháp luật Việt Nam</i>	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 2 tr. 3-11	01/2018
18.	Bùi Tiến Đạt, <i>Đánh giá tính hợp hiến của việc giới hạn</i>	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			số 10	10/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>quyền hiến định: Thách thức và xu hướng</i>						tr. 16-23, 37	
19.	Ninh Viết Tùng - Bùi Tiến Đạt, <i>Quyền của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Thực trạng và kiến nghị</i>	02	Đồng TG	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 12 tr. 25-32	12/2019
20.	Bùi Tiến Đạt, <i>Quyền tự do học thuật trong giáo dục đại học</i>	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 9, tr. 3-10	09/2020
21.	Bùi Tiến Đạt, <i>Xây dựng pháp luật về tình trạng khẩn cấp ở Việt Nam: Tiếp cận từ góc độ giới hạn quyền hiến định</i>	01	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật			số 10 tr. 3-11	10/2020
22.	Bùi Tiến Đạt, <i>Bảo đảm quyền tham gia của công dân trên nền tảng kỹ thuật số</i>	01	X	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 01 tr. 14-20	1/2021
23.	Bùi Tiến Đạt, <i>Tiếp cận liên ngành quản trị-luật trong quản trị nhà nước hiện đại: Kinh nghiệm thế giới và việc vận dụng ở Việt Nam</i>	01	X	Tạp chí Luật học			số 02 tr. 16-28	2/2021
24.	Đỗ Giang Nam – Bùi Tiến Đạt, <i>Hai làn sóng hiến định quyền tự do kinh doanh ở Việt Nam: Nội dung, ý nghĩa và định hướng bảo đảm quyền</i>	02	Đồng TG	Tạp chí Pháp luật về quyền con người			số 2 tr. 30-42	6/2021
<b>Báo cáo khoa học trong Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phân biện, xuất bản bằng tiếng Anh</b>								
25.	Bui Xuan Duc - Pham Hong Thai - Bui Tien Dat, <i>The Vietnamese Government in Transition:</i>	3	Đồng TG	8th Asian Constitutional Law Forum, <i>Asian Constitutional Law: Recent</i>			tr. 55-64	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>Its Changing Roles and Challenges</i>			<i>Developments and Trends, Vol 2</i> (Đồng tổ chức: Association for Asian Constitutional Studies and School of Law, Vietnam National University, Hanoi), Vietnam National University Press, Hanoi, 2020.				
26.	Bui Tien Dat, <i>Making law on state of emergency in Vietnam - From the perspective of constitutional rights limitation</i>	1	X	“Law on States of Emergency” (Đồng tổ chức: Asian Law Centre, Melbourne Law School, The University of Melbourne and School of Law, Vietnam National University, Hanoi), Hong Duc Publishing House, 2020.			tr. 79-90	2020
27.	Bui Tien Dat, <i>Understanding of the Presumption of Innocence in Vietnam: Why Language Matters</i>	1	X	“The Presumption of Innocence” (Đồng tổ chức: Asian Law Centre, Melbourne Law School, The University of Melbourne and School of Law, Vietnam National University, Hanoi), Hong Duc Publishing House, 2021.			tr. 598-607	2021
28.	Bui Tien Dat - Nguyen Bich Thao - Tran Thi Trinh, <i>E-Court: Fair Or Unfair Procedures?</i>	3	X	“Good Governance and Anti-Corruption: Opportunities and Challenges in the Era of Digital Technology” (Đồng tổ chức: The School of			tr. 252-265	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Law, Vietnam National University Hanoi, the Centre for Criminal Justice and Human Rights, School of Law, University College Cork (Ireland) and the Centre for the Study of Corruption, School of Law, Politics and Sociology, the University of Sussex (UK)), NXB. Khoa học xã hội, 2021.				

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận TS: **03** (các bài báo số 13-14-15)

**Bài báo số 13:** Dat T. Bui, *Procedural Proportionality: the Remedy for An Uncertain Jurisprudence of Minor Offence Justice*. Criminal Law and Philosophy, Vol. 12, Issue 1, March 2018. Springer. ISSN: 1871-9791 (print); 1871-9805 (online). DOI: 10.1007/s11572-017-9413-1. **Web of Science/ISI (ESCI); Scopus Q2.**

**Bài báo số 14:** Dat T. Bui, *Due-process-evading justice: The case of Vietnam*. International Journal of Law, Crime and Justice, Vol. 63, December 2020. Elsevier. ISSN: 1756-0616 (print); 1876-763X (online). DOI: <https://doi.org/10.1016/j.ijlcj.2020.100426>. **Web of Science/ISI (SSCI); Scopus Q2.**

**Bài báo số 15 (đã được T/c chấp nhận đăng ngày 06/7/2021, đã xuất bản online ngày 15/10/2021, sẽ đăng Vol 9, Issue 2, 2021):** Dat T. Bui, *A Quest for Due Process Doctrine in Vietnamese Law: From Soviet Legacy to Global Constitutionalism*. Chinese Journal of Comparative Law, 2021. Oxford University Press. ISSN/eISSN: 2050-4802/2050-4810. DOI: <https://doi.org/10.1093/cjcl/exab009>. **Web of Science/ISI (ESCI); Scopus Q3.**

*(Nếu bài báo số 15 này chưa được công nhận là bài báo khoa học thứ 3 trên tạp chí quốc tế uy tín sau khi được công nhận tiến sĩ, ứng viên đề xuất 01 sách chuyên khảo của NXB có uy tín thay thế - như nêu chi tiết ở mục 9 dưới đây)*

**7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố** (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: .....

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	CTĐT Thạc sĩ Luật, chuyên ngành Pháp luật về quyền con người	Tham gia (xây dựng đề cương học phần)	2010 2012	Đại học Quốc gia Hà Nội		Đang áp dụng (từ năm 2011)

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
2	CTĐT Thạc sĩ Luật, chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính (định hướng nghiên cứu)	Tham gia (xây dựng đề cương học phần)	2012	Đại học Quốc gia Hà Nội		Đang áp dụng (từ năm 2013)
3	CTĐT Thạc sĩ Luật, chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính (định hướng ứng dụng)	Tham gia (xây dựng đề cương học phần)	2017	Đại học Quốc gia Hà Nội		Đang áp dụng (từ năm 2017)
4	CTĐT Thạc sĩ Luật, chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng	Tham gia (xây dựng đề cương học phần)	2017	Đại học Quốc gia Hà Nội		Đang áp dụng (từ năm 2018)
5	Các CTĐT đại học ngành Luật học hệ chuẩn, Luật học hệ chất lượng cao	Tham gia (điều chỉnh và hoàn thiện CTĐT theo CĐR, xây dựng và sửa đổi đề cương học phần)	2011 2018 2019 2020 2021	Đại học Quốc gia Hà Nội		Đang áp dụng
6	CTĐT đại học ngành Luật kinh doanh	Tham gia (xây dựng đề cương học phần)	2011 2018 2020	Đại học Quốc gia Hà Nội		Đang áp dụng
7	CTĐT đại học ngành Luật thương mại quốc tế	Tham gia (xây dựng đề cương học phần)	2019 2021	Đại học Quốc gia Hà Nội		Đang áp dụng (từ năm 2019)
8	CTĐT tiếng Anh chuyên ngành Luật (trình độ cơ bản) và Tiếng Anh pháp lý (chuyên sâu lĩnh vực Luật Kinh doanh thương mại)	Tham gia	2018	Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội		Đang áp dụng (từ năm 2018)
9	Quy hoạch các ngành, chuyên ngành đại học và sau đại học	Tham gia (biên soạn đề án)	2020	Đại học Quốc gia Hà Nội		

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH/CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ..

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ..

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

**- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:**

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB. có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Bài báo tạp chí khoa học quốc tế uy tín [15] đã được chấp nhận đăng ngày 06/7/2021 và xuất bản online ngày 15/10/2021, sẽ đăng Vol 9, Issue 2, 2021. Nếu bài báo số 15 này chưa được công nhận là bài báo khoa học thứ 3 trên tạp chí quốc tế uy tín sau khi được công nhận tiên sĩ, tôi xin đề xuất **sách chuyên khảo của NXB có uy tín thay thế** cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

**Bùi Tiên Đạt** (chủ biên), *Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người*, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021 [sách số 15] (500 trang; Sách Nhà nước đặt hàng). Ứng viên tham gia viết 8/12 Chương, Lời giới thiệu, Kết luận, Danh mục TLTK, Mục lục; Viết riêng nhiều phần trong các Chương. Tổng số trang ứng viên tham gia viết là hơn 200 trang: tr. 7-39, 68-75, 118-119, 130-141, 171-217, 345-408, 418-427, 451-461, 471-499.

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2021*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Bùi Tiến Đạt**